Giải pháp nâng cao năng lực nghiên cứu cơ bản của giảng viên Khoa Lí luận Mác - Lênin ở Trường Sĩ quan Lục quân 2 hiện nay

Ngô Xuân Chính
Học viện Chính trị - Bộ Quốc phòng
124 Ngô Quyền, Hà Đông, Hà Nội, Việt Nam
Email: xc77vttl@gmail.com

TÓM TẮT: *Trường Sĩ quan Lục quân 2 (Đại học Nguyễn Huệ) là một trung tâm đào tạo sĩ quan chỉ huy tham mưu binh chủng hợp thành, cấp phân đội bậc Đại học. Cùng với giáo dục và đào tạo, nghiên cứu cơ bản là nhiệm vụ chính trị trung tâm của nhà trường. Thực tiễn cho thấy, hoạt động nghiên cứu cơ bản cùng với chất lượng đào tạo là một trong hai nhiệm vụ quan trọng đối với các học viện, nhà trường trong quân đội nói chung, Trường Sĩ quan Lục quân 2 nói riêng. Bài báo làm rõ vấn đề nghiên cứu cơ bản của giảng viên Khoa Lí luận Mác - Lênin ở Trường Sĩ quan Lục quân 2, trên cơ sở đó, đề xuất các giải pháp nâng cao năng lực nghiên cứu cơ bản và chất lượng đào tạo tại nhà trường.*

TỪ KHÓA: Giải pháp; nâng cao; năng lực; nghiên cứu cơ bản; giảng viên; Trường Sĩ quan Lục quân 2.

➔ Nhận bài 19/9/2019 ➔ Nhận kết quả phản biện và chỉnh sửa 01/10/2019 ➔ Duyệt đăng 25/11/2019.

1. Đặt vấn đề

Giảng dạy và nghiên cứu khoa học (NCKH) là hai nhiệm vụ chính và quan trọng nhất trong các học viện, nhà trường quân đội hiện nay. Đây là hai hoạt động có mối quan hệ biện chứng với nhau, mang tầm vóc chiến lược của các học viện, nhà trường quân đội. Trong đó, nghiên cứu cơ bản (NCCB) là một phần không thể thiếu của NCKH. NCCB và giảng dạy có mối quan hệ hữu cơ với nhau, gắn kết chặt chẽ với nhau và hỗ trợ cho nhau. NCCB là cơ sở, điều kiện, nền tảng cung cấp tri thức mang tính mới, nguyên lí gốc cho hoạt động giảng dạy. Ngược lại, công tác giảng dạy phản ánh kết quả của hoạt động NCCB. Do vậy, việc nâng cao năng lực NCCB của giảng viên Khoa Lí luận Mác - Lênin ở Trường Sĩ quan Lục quân 2 hiện nay là vấn đề cần thiết, đáp ứng những yêu cầu về đổi mới công tác giáo dục, đào tạo của nhà trường trong giai đoạn mới.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Khái niệm nghiên cứu cơ bản

Đối với khái niệm NCCB, có rất nhiều tài liệu đề cập đến. Trong phân loại nghiên cứu khoa học, UNESCO chia ra 3 loại: NCCB (fundamental research), nghiên cứu ứng dụng (applied research) và triển khai thực nghiệm, gọi tắt là triển khai (experimental development). NCCB được định nghĩa là những nghiên cứu (lí thuyết hoặc thực nghiệm) nhằm tạo ra các tri thức mới về căn nguyên của các sự vật và hiện tượng, chưa có một ứng dụng đặc biệt nào. Nghiên cứu ứng dụng được UNESCO định nghĩa là những nghiên cứu nhằm tạo ra các tri thức mới nhưng chủ yếu là nhằm vào một mục đích trả lời câu hỏi "Nghiên cứu để làm cái gì?" hoặc mục tiêu trả lời câu hỏi "Nghiên cứu cái gì?" thực tế đặc biệt nào [1]. Như vậy, NCCB trong các khoa học là những nghiên cứu về bản chất của một sự vật; quá trình diễn biến các sự vật, bản chất các quy luật của tự nhiên, xã hội, con người…

Theo Luật Khoa học và Công nghệ: *"Nghiên cứu cơ bản là hoạt động nghiên cứu nhằm khám phá bản chất, quy luật của sự vật, hiện tượng tự nhiên, xã hội và tư duy."* [2]. NCCB được hiểu là nghiên cứu nền tảng, thông qua quá trình nghiên cứu, xem xét, tìm hiểu, phân tích, khám phá, lí giải nhằm nhận thức đúng đắn, đầy đủ, sâu sắc hơn bản chất, quy luật của các sự vật, hiện tượng trong thế giới khách quan.

Theo Từ điển Bách khoa Việt Nam: *"NCCB là những hoạt động khoa học nhằm phát hiện các thuộc tính, các mối quan hệ, các quy luật khách quan của sự vật hay hiện tượng. Kết quả của nó biểu hiện ở việc tìm ra các thuộc tính, các hiện tượng mới, các mối quan hệ, các quy luật mới của hiện thực khách quan, xây dựng nên các suy luận lôgic, khái niệm, quan niệm, giả thuyết, lí thuyết mới nhằm phản ánh ngày càng sâu sắc hơn các thuộc tính khách quan vốn có của sự vật và hiện tượng"* [3].

Tiếp cận theo khía cạnh trên có thể hiểu NCCB theo nghĩa rộng và nghĩa hẹp. *Theo nghĩa rộng,* NCCB là hoạt động nghiên cứu nhằm khám phá bản chất, quy luật của sự vật, hiện tượng, tự nhiên, xã hội và tư duy. *Theo nghĩa hẹp,* NCCB là nghiên cứu tập trung làm sáng tỏ nội hàm, bản chất của các nguyên lí, quy luật, phạm trù cơ bản trong hệ thống lí luận của một bộ môn khoa học nhất định.

Đặc điểm của NCCB được thể hiện như sau:

Thứ nhất, NCCB hay còn gọi là nghiên cứu nền tảng, có tính chất nghiên cứu thuần túy, trả lời các câu hỏi khoa học thuần túy, nó là cái gì? NCCB có thể hiểu theo nghĩa "nhận thức vị nhận thức", có thể không có tính cấp thiết về thực tiễn. NCCB mang tính "học thuật" cao, tính "hàn lâm" sâu sắc. Còn nghiên cứu ứng dụng trả lời câu hỏi nó là cái gì, để làm gì? Giải quyết vấn đề thực tiễn gì?

Thứ hai, NCCB để mở rộng kiến thức đi sâu từ bản chất cấp một, đến bản chất cấp hai, cấp ba và mãi mãi. Động lực NCCB chỉ là động lực trí tuệ, xuất phát từ sự đam mê khoa học, không có hợp đồng kinh tế, không có lợi nhuận, có thể rất khó khăn trong đầu tư ngân sách.

Thứ ba, NCCB không xác định được thời gian, không có thời hạn hoàn thành. Còn nghiên cứu ứng dụng sẽ xác định thời hạn hoàn thành, thấy được kết quả trong một thời gian nhất định, cũng có thể hàng chục năm. Đồng thời, phải có cơ sở vật chất cho nghiên cứu phù hợp; kết quả nghiên cứu khó được đánh giá ngay hiệu quả của nó (vì nhiều khi không đem lại lợi ích trực tiếp).

Thứ tư, NCCB có thể không sử dụng thành tựu khoa học đã có làm cơ sở. Nếu có sử dụng cũng phải được nghiên cứu lại, phát hiện lại. Ví dụ, NCCB trong khoa học xã hội và nhân văn, nếu có dựa vào kinh điển cũng phải phân tích lại từ gốc gác, phải kế thừa với tính phê phán rất cao. Còn nghiên cứu ứng dụng thì dựa vào cơ sở lí luận, cơ sở khoa học đã có làm căn cứ vận dụng vào thực tiễn.

Thứ năm, NCCB là nghiên cứu cái chưa có ai nghiên cứu, hoặc chưa có ai nghiên cứu thành công. Quá trình NCCB có thể thành công, có thể không thành công. NCCB có ý nghĩa quyết định chi phối đến các loại hình nghiên cứu khác như: Nghiên cứu ứng dụng, nghiên cứu triển khai, nghiên cứu dự báo...

Thứ sáu, không phải ai cũng có khả năng NCCB. Theo đó, NCCB thường đòi hỏi phải có một đội ngũ các nhà nghiên cứu chuyên sâu, sắc sảo, trình độ cao, có bằng cấp, giàu kinh nghiệm và đánh giá kết quả NCCB, trước hết phải bằng chính phương pháp tư duy của nhà khoa học, thông qua phương tiện nghiên cứu, lấy "tư duy logic" làm tiêu chuẩn chân lí.

2.2. Hoạt động nghiên cứu cơ bản của giảng viên Khoa Lí luận Mác - Lênin ở Trường Sĩ quan Lục quân 2

Trong những năm qua, hoạt động NCCB của giảng viên Khoa Lí luận Mác - Lênin ở Trường Sĩ quan Lục quân 2 có nhiều chuyển biến tích cực. Đội ngũ giảng viên đã nhận thức rõ vị trí vai trò, tầm quan trọng của hoạt động NCCB. Do đó, đã ý thức được trách nhiệm của mình trong việc tìm tòi, khám phá, đề xuất những vấn đề cần quan tâm có tính chất cập nhật để nghiên cứu đạt chất lượng và hiệu quả cao, vận dụng tri thức vào giảng dạy, giải quyết những vấn đề lí luận và thực tiễn đặt ra. Phần lớn giảng viên Khoa Lí luận Mác - Lênin đã xác lập được những tiêu chí của NCCB, thấy được sự giống và khác nhau giữa NCCB và nghiên cứu ứng dụng. Về cơ bản, đội ngũ giảng viên Khoa Lí luận Mác - Lênin nhận thức sâu sắc rằng, NCCB là những nghiên cứu, phát hiện bằng tư duy sáng tạo, có tính lí luận, đòi hỏi phải có sự sáng tạo, khái quát trở thành luận điểm khoa học mang tính phổ biến để mỗi giảng viên có sự đầu tư thỏa đáng cho NCCB trong quá trình thực hiện các thao tác chuyên môn ở mỗi bộ môn chuyên ngành hiện nay. Mỗi giảng viên đều nhận thức rõ NCCB có giá trị thiết thực để phục vụ trực tiếp cho giảng dạy những chủ đề mang tính chuyên sâu theo chuyên ngành đảm nhiệm.

Trình độ tri thức của giảng viên ngày càng được nâng lên. Đây là điều kiện cần để giảng viên ngày càng hoàn thiện phẩm chất trong nghiên cứu, có thế giới quan khoa học, có phương pháp luận biện chứng duy vật, có kĩ năng và phương pháp tư duy thích hợp, từ đó có thể khẳng định năng lực NCCB của giảng viên ngày càng được nâng lên. Kết quả khảo sát cho thấy, trong 10 năm (từ năm 2009 đến năm 2019) giảng viên Khoa Lí luận Mác - Lênin, Trường Sĩ quan Lục quân 2 đã từng bước nâng cao về trình độ tri thức, phát triển cả về số lượng và chất lượng, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ giảng dạy, NCCB của quân đội và của nhà trường. Tỉ lệ giảng viên có trình độ sau đại học ngày càng cao. Nghị quyết Đại hội đại biểu đảng bộ Trường Sĩ quan Lục quân 2 lần thứ XIV, nhiệm kì 2015 - 2020 xác định: "Xây dựng đội ngũ cán bộ, giảng viên đến năm 2020 đủ số lượng, chất lượng cao với cơ cấu hợp lí, riêng cán bộ nghiên cứu, giảng dạy có 100% trình độ đại học, trong đó trên 60% trình độ sau đại học, (có 25% trở lên là tiến sĩ); 03 - 05 nhà giáo ưu tú, 12 - 15 phó giáo sư, phấn đấu đến hết nhiệm kì nhà trường có giáo sư" [4]. Theo báo cáo của Phòng Đào tạo, Trường Sĩ quan Lục quân 2, tính đến tháng 7 năm 2019, Khoa Lí luận Mác - Lênin có 65 giảng viên. Trong đó, 100% giảng viên có trình độ đại học và sau đại học, có 01 Phó Giáo sư, 09 Tiến sĩ, 45 Thạc sĩ, tỉ lệ giảng viên có trình độ sau đại học là 83,07%.

Quá trình giảng dạy và NCCB, hầu hết giảng viên nhận thức đúng mối quan hệ hữu cơ giữa trình độ tri thức và kĩ năng, phương pháp tư duy trong NCCB. Từ đó, họ đã chủ động tiếp cận và lĩnh hội, cập nhật các thông tin mới có liên quan tới nhiệm vụ khoa học mà mình đảm nhiệm, đã thể hiện được kĩ năng, phương pháp tư duy trong nghiên cứu, biết tìm hiểu, nghiên cứu, luận giải được các vấn đề có tính khoa học, thể hiện rõ khả năng vận dụng tri thức vào giải quyết đúng đắn các vấn đề thực tiễn giảng dạy và nghiên cứu đang đặt ra, tự định hướng đúng đắn cho bản thân trong quá trình nghiên cứu, tự đánh giá vốn tri thức và phương pháp, kĩ năng nghiên cứu của bản thân, biết so sánh đối chiếu, áp dụng lí luận vào thực tiễn, biết khái quát thực tiễn, đúc rút kinh nghiệm trong suốt quá trình NCCB. Quá trình tích lũy tri thức, đồng thời cũng là quá trình giảng viên phát triển kĩ năng, phương pháp nghiên cứu độc lập để tự đổi mới, tự hoàn thiện bản thân, loại bỏ được những nội dung, phương pháp lạc hậu, lỗi thời, không còn phù hợp;Thường xuyên tìm ra các nhiệm vụ chưa được giải quyết trong nhận thức, nâng cao khả năng vận dụng các kĩ năng, phương pháp để phân tích, luận giải các vấn đề một cách đúng đắn, phù hợp, đưa ra các giải pháp thực hiện một cách hiệu quả.

Trong quá trình NCCB, đa số giảng viên đã thể hiện sự đổi mới trong cách bố cục cũng như trình bày, diễn đạt. Nhiều đề tài, chuyên đề khoa học đã vượt ra ngoài lối cũ, trình bày các vấn đề một cách lôgíc, thể hiện lối tư duy mạch lạc. Giảng viên đã thể hiện rõ mức độ linh hoạt, sáng tạo trong sử dụng các dữ liệu, tiếp nhận tri thức, xử lí thông tin, tài liệu từ nhiều nguồn khác nhau, biến chúng thành tri thức mới; biết vận dụng nhuần nhuyễn các thao tác tư duy trong hoạt động nghiên cứu như phân tích, tổng hợp, so sánh, khái quát, hệ thống hóa,…; Đưa ra những luận cứ, luận chứng và lập luận các vấn đề trong đề tài theo nhiều

góc độ khác nhau, có sự định hướng rõ ràng, biết phát hiện ra những vấn đề chưa được giải quyết thấu đáo trong thực tiễn giảng dạy và NCCB. Từ đó tạo ra những sản phẩm mới có giá trị về lí luận và thực tiễn.

Theo đánh giá của các Hội đồng nghiệm thu đề tài, chuyên đề, sáng kiến, sáng chế hàng năm của nhà trường, các sản phẩm nghiên cứu của giảng viên Khoa Lí luận Mác - Lênin cơ bản bảo đảm tính cấp thiết cả về lí luận và thực tiễn, đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ phát triển khoa học của nhà trường, góp phần vào công tác nghiên cứu lí luận, tổng kết thực tiễn, xây dựng quân đội chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, xây dựng nhà trường đại học chính quy, tiên tiến. Nhiều giảng viên tham gia vào ban đề tài cấp bộ, cấp ngành, nhà trường và cấp khoa, tham gia nghiên cứu, biên soạn hệ thống tài liệu, giáo trình, tập bài giảng, tham gia giảng dạy và viết bài tham gia hội thảo, viết báo khoa học. Trong các cuộc hội thảo khoa học, giảng viên đã đưa ra những ý tưởng độc đáo và trình bày thuyết phục, nhiều bài tham luận đã lí giải sâu sắc các vấn đề lí luận và thực tiễn, đề ra những giải pháp có ý nghĩa thiết thực, góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy và NCCB của nhà trường. Theo số liệu thống kê của Phòng Khoa học quân sự Trường Sĩ quan Lục quân 2, tính từ năm 2015 đến nay, đội ngũ giảng viên Khoa Lí luận Mác - Lênin đã chủ trì và tham gia nghiên cứu: 01 đề tài khoa học cấp Bộ Quốc phòng; 09 đề tài khoa học cấp Ngành; 30 đề tài khoa học cấp Trường; 35 đề tài khoa học cấp Khoa đều đạt kết quả khá và xuất sắc. Tiêu biểu trong số này có các đề tài như "Nâng cao năng lực phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên internet của đội ngũ giảng viên các Nhà trường quân đội hiện nay" do PGS. TS Nguyễn Văn Thạo (2017) làm chủ nhiệm đề tài. Đề tài "Nâng cao chất lượng đào tạo học viên đại học quân sự cơ sở ở Trường Sĩ quan Lục quân 2 hiện nay" do TS Phạm Văn Quốc (2016) làm chủ nhiệm đề tài… biên soạn và xây dựng được 15 loại giáo trình, tài liệu, tập bài giảng phục vụ cho công tác giảng dạy với sự phân cấp rành mạch các đối tượng đào tạo, khắc phục sự trùng lặp nội dung giữa các cấp học, bậc học. 100% giảng viên trong khoa đều có bài báo khoa học đúng theo chỉ tiêu nghiên cứu khoa học từng năm và có trên 50% giảng viên vượt chỉ tiêu về số bài báo.

Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu đã đạt được, trong quá trình nâng cao năng lực NCCB của giảng viên Khoa Lí luận Mác - Lênin, Trường Sĩ quan Lục quân 2 còn bộc lộ không ít những hạn chế đó là: Trình độ nhận thức, trách nhiệm của một bộ phận giảng viên về NCCB còn hạn chế, chưa theo kịp yêu cầu của đổi mới mạnh mẽ, đồng bộ về chương trình, nội dung, phương pháp đào tạo, nâng cao chất lượng dạy học. Nhận thức về những nội dung, biện pháp để nâng cao năng lực NCCB của mình chưa đầy đủ, cho nên mức độ tích lũy tri thức, kĩ năng, phương pháp nghiên cứu chưa thật toàn diện, mức độ phát hiện vấn đề, mâu thuẫn từ lí luận và thực tiễn chưa đi vào những vấn đề cần giải quyết về lí luận và thực tiễn với tính cách là những vấn đề mới, bật cập cần giải quyết. Một số ít giảng viên chưa nhận thức được trách nhiệm, sứ mệnh NCCB của mình, một số thời điểm họ thiếu động cơ phấn đấu, nhu cầu NCCB vẫn chưa thực sự trở thành yếu tố bên trong thúc đẩy tính tích cực của họ. Họ coi việc NCCB như là gánh nặng trách nhiệm, chưa trở thành niềm khát vọng, mong muốn khám phá tri thức mới. Do đó ảnh hưởng đến tư duy độc lập và khả năng sáng tạo của họ trong NCCB.

Trình độ tri thức của một số giảng viên còn hạn chế, vốn kiến thức và kinh nghiệm thực tiễn quân sự, kinh nghiệm giảng dạy còn ít dẫn đến hạn chế về năng lực giảng dạy và NCCB. Kĩ năng, phương pháp NCCB chưa thuần thục, còn sơ cứng, thiếu linh hoạt, sáng tạo, do đó trình độ nắm tri thức, khả năng tái tạo tri thức mới chưa cao; Kĩ năng vận dụng lí luận vào giảng dạy và NCCB, kĩ năng trong thu nhận, chuyển hóa tri thức vào sản phẩm khoa học của một số giảng viên chưa thật sự nhuần nhuyễn, linh hoạt; Khả năng tư duy còn hạn chế, chưa phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo trong lựa chọn đề tài, hướng nghiên cứu, dẫn đến hiệu quả của sản phẩm khoa học còn thấp, tính khả thi chưa cao. Một số giảng viên chỉ tập trung ưu tiên vào công tác giảng dạy mà chưa đầu tư đúng mức vào nhiệm vụ nghiên cứu.

Chất lượng một số công trình NCCB còn thấp cả trong các đề tài, tập bài giảng và tài liệu dạy học, biểu hiện như: Chưa bám sát định hướng nghiên cứu, còn nặng về lí thuyết, thiếu sự cập nhật những tư liệu mới, những vấn đề rút ra chưa toàn diện, nội dung còn trùng lặp giữa các công trình nghiên cứu.

2.3. Một số giải pháp cơ bản nâng cao năng lực nghiên cứu cơ bản, đáp ứng yêu cầu giảng dạy của giảng viên Khoa Lí luận Mác - Lênin ở Trường Sĩ quan Lục quân 2

Một là, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các chủ thể, các lực lượng trong toàn nhà trường đối với việc nâng cao năng lực nghiên cứu cơ bản của giảng viên Khoa Lí luận Mác - Lênin, Trường Sĩ quan Lục quân 2

Đây là giải pháp cơ bản, không thể thiếu trong mọi hoạt động của tổ chức, có ý nghĩa quyết định đối với việc giảng dạy và nâng cao năng lực NCCB của giảng viên Khoa Lí luận Mác - Lênin ở Trường Sĩ quan Lục quân 2 hiện nay. Bởi lẽ, nhận thức có vai trò đặc biệt quan trọng trong hoạt động thực tiễn của con người. Chỉ có trên cơ sở nhận thức đúng thì mới hành động đúng và mang lại hiệu quả cao. Nếu nhận thức lệch lạc, thiếu khoa học thì hành động cũng không chuẩn xác, hiệu quả thấp. Do vậy, để nâng cao năng lực NCCB của giảng viên Khoa Lí luận Mác - Lênin ở Trường Sĩ quan Lục quân 2 thì trước tiên phải nâng cao nhận thức của các tổ chức, các lực lượng đối với vấn đề này. Nâng cao năng lực NCCB của giảng viên hiện nay liên quan đến trách nhiệm của nhiều tổ chức, nhiều lực lượng bao gồm: các cấp ủy, tổ chức đảng, người chỉ huy, các cơ quan chức năng và bản thân đội ngũ giảng viên. Mỗi lực lượng trên có vị trí, vai trò không ngang bằng nhau nhưng đều ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả nâng cao năng lực NCCB của giảng viên Khoa Lí luận Mác - Lênin ở Trường Sĩ quan Lục quân 2 hiện nay. Trước hết, cấp ủy Đảng, chỉ huy các cấp phải nhận thức đúng đắn vị trí ý nghĩa của việc nâng cao năng lực NCCB của giảng viên, đưa nhiệm vụ NCCB lên ngang tầm với nhiệm vụ đào tạo, phải có trách nhiệm cao và quyết tâm lớn để đẩy mạnh hoạt động NCCB gắn với chất

lượng giảng dạy của giảng viên. Cần quán triệt và thực hiện nghiêm Chiến lược Phát triển giáo dục và đào tạo trong quân đội giai đoạn 2011 - 2020; Nghị quyết 37-NQ/TW của Bộ Chính trị về công tác lí luận và định hướng nghiên cứu đến năm 2030; Nghị quyết số 791-NQ/TW của Quân ủy Trung ương về lãnh đạo công tác khoa học, công nghệ và môi trường trong Quân đội đến năm 2020 và những năm tiếp theo,… Tập trung quán triệt tinh thần Nghị quyết Đại hội XII của Đảng: "Nâng cao chất lượng, hiệu quả nghiên cứu và ứng dụng khoa học, công nghệ, đặc biệt là khoa học giáo dục và khoa học quản lí" [5, tr.117]. Trên cơ sở đó, xác định nhiệm vụ cơ bản, trọng tâm của hoạt động khoa học ở nhà trường những năm tới là: Phải tạo ra sự chuyển biến mới và toàn diện về hoạt động khoa học, nâng cao chất lượng các công trình nghiên cứu, biên soạn, hội thảo, sinh hoạt khoa học, quán triệt và vận dụng nghị quyết đại hội Đảng các cấp vào NCKH (nghiên cứu cơ bản và nghiên cứu ứng dụng). Nâng cao năng lực NCCB của giảng viên Khoa Lí luận Mác - Lênin ở Trường Sĩ quan Lục quân 2 hiện nay, nhằm bồi dưỡng nâng cao phương pháp tư duy NCCB giúp họ có cơ sở lí luận để vận dụng vào giải quyết các vấn đề nảy sinh từ thực tiễn trong giảng dạy, công tác trên cương vị, chức trách, nhiệm vụ được giao.

Cấp ủy, chỉ huy khoa cần xác định những chủ trương, xây dựng nghị quyết lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động bồi dưỡng năng lực NCCB cho đội ngũ giảng viên của mình, trong những thời điểm quan trọng, cần thiết phải có nghị quyết lãnh đạo chuyên đề. Chủ động lãnh đạo, chỉ đạo việc xây dựng kế hoạch và điều hành thực hiện kế hoạch đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ, hiệu quả.

Đội ngũ cán bộ chủ nhiệm bộ môn là người trực tiếp tham gia vào tất cả các khâu, các bước trong hoạt động nâng cao năng lực NCCB của đội ngũ giảng viên thuộc quyền của mình. Vì vậy, đội ngũ cán bộ chủ nhiệm bộ môn phải chú trọng tăng cường việc giáo dục, bồi dưỡng, nâng cao nhận thức, trách nhiệm, xây dựng động cơ nâng cao năng lực NCCB của đội ngũ giảng viên; Lựa chọn nội dung, biện pháp và tổ chức xây dựng kế hoạch bồi dưỡng phù hợp với đặc điểm, nhiệm vụ của bộ môn mình, nhu cầu và khả năng của từng giảng viên, kết hợp chặt chẽ giữa thực hành nghiên cứu, xây dựng động cơ, trách nhiệm với bồi dưỡng năng lực NCCB cho giảng viên.

Nêu cao tinh thần trách nhiệm của từng giảng viên, Hội đồng khoa học các cấp trong nâng cao năng lực NCCB của đội ngũ giảng viên. Đội ngũ giảng viên Khoa Lí luận Mác - Lênin ở Trường Sĩ quan Lục quân 2 là chủ thể, đồng thời cũng là đối tượng chính trong hoạt động nâng cao năng lực NCCB. Do đó, phát huy tính tích cực, chủ động của đội ngũ giảng viên phải được xem là biện pháp cơ bản, hàng đầu, giữ vai trò quyết định. Vì vậy, cần nêu cao tinh thần trách nhiệm của họ trong quá trình này.

Giảng viên cần lựa chọn đúng, chính xác vấn đề nghiên cứu phục vụ cho công tác giảng dạy và NCCB. Đây là hoạt động nhận thức khoa học đầu tiên quyết định mục đích, nhiệm vụ, nội dung, phương pháp, kết quả nghiên cứu. Lựa chọn vấn đề xuất phát từ nhu cầu giải quyết những vấn đề lí luận, thực tiễn đặt ra, phù hợp với chuyên ngành đào tạo, phục vụ cho nhiệm vụ giảng dạy và NCCB của nhà trường, không bị trùng lặp với những công trình khoa học đã nghiên cứu. Đối với các bài tham luận, bài báo phải căn cứ vào chủ đề hội thảo, mục đích yêu cầu, nội dung, phạm vi của từng loại báo, tạp chí, thông tin khoa học. Những bài được tuyển chọn, đăng tải trên các báo, tạp chí đòi hỏi hàm lượng khoa học cao, mang tính sáng tạo, độc đáo, có giá trị về lí luận và thực tiễn.

Hội đồng khoa học các cấp không chỉ có chức năng tham mưu cho đảng ủy, chỉ huy trong lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động NCCB cho đội ngũ giảng viên mà còn có chức năng tư vấn, thẩm định trong toàn bộ các khâu, các bước của quy trình hoạt động khoa học và là lực lượng quan trọng trong bồi dưỡng năng lực NCCB của giảng viên Khoa Lí luận Mác - Lênin ở Trường Sĩ quan Lục quân 2 hiện nay. Kết quả NCCB của đội ngũ giảng viên phụ thuộc một phần quan trọng vào hoạt động của Hội đồng khoa học. Vì vậy, cần lựa chọn Hội đồng khoa học gồm những cán bộ có sự am hiểu sâu vấn đề nghiên cứu, có năng lực và kinh nghiệm trong NCCB, có trách nhiệm cao, thái độ khách quan, công tâm trong thẩm định, đánh giá công trình.

Hai là, bồi dưỡng nâng cao tri thức khoa học toàn diện cho giảng viên Khoa Lí luận Mác - Lênin, Trường Sĩ quan Lục quân 2

Đây là yếu tố cơ bản trong quá trình nâng cao năng lực NCCB mà trọng tâm là xây dựng phẩm chất và năng lực NCCB của giảng viên trên cơ sở phát triển trình độ tri thức, khả năng tư duy và tính sáng tạo trong thực hiện nhiệm vụ NCCB. Bồi dưỡng năng lực tri thức khoa học cho giảng viên là nâng cao khả năng NCCB của giảng viên trong quá trình hoạt động NCCB, là kết quả chuyển hóa của quá trình học tập chuyển sang tự học tập, tích cực rèn luyện phẩm chất, nhân cách và trình độ NCCB. Năng lực của giảng viên được thể hiện ở việc nắm vững tri thức khoa học, đặc biệt tri thức chuyên ngành và tri thức liên ngành, đồng thời có sự hiểu biết về kinh tế - xã hội. Năng lực của giảng viên còn thể hiện ở sản phẩm khoa học và kết quả NCCB, đem lại lợi ích thiết thực trong công tác giáo dục và đào tạo của nhà trường.

NCCB của giảng viên Khoa Lí luận Mác - Lênin là một loại hình nghiên cứu khoa học chuyên sâu. Nó đòi hỏi giảng viên phải có cả hệ thống tri thức cơ bản, chuyên sâu những kiến thức thực tiễn nhằm đáp ứng yêu cầu đòi hỏi nghiên cứu của họ. Từ đó giúp họ có khả năng, năng lực tham gia hoạt động NCCB. Hoạt động NCCB của giảng viên Khoa Lí luận Mác - Lênin, Trường Sĩ quan Lục quân 2 đòi hỏi phải có kiến thức sâu, rộng về nhiều lĩnh vực, có phương pháp, kĩ năng nghiên cứu riêng. Kiến thức sâu, rộng trên mọi lĩnh vực là chìa khóa tiếp cận NCCB. Phương pháp nghiên cứu là một bộ phận cấu thành năng lực nghiên cứu. Trong những điều kiện cụ thể, phương pháp nghiên cứu có khi quyết định tới sự thành công hay thất bại của công trình, đề tài nghiên cứu. Kĩ năng nghiên cứu cũng là yếu tố quan trọng hợp thành năng lực NCCB của giảng viên Khoa Lí luận Mác - Lênin, Trường Sĩ quan Lục quân 2. Kĩ năng nghiên cứu giúp chủ thể NCCB giải quyết nhanh chóng, chính xác, chất lượng, hiệu quả các vấn đề khoa học do mục đích, nhiệm vụ nghiên cứu của đề tài đặt ra.

Bồi dưỡng, rèn luyện, sử dụng thành thục các kĩ năng NCCB như: Kĩ năng tiếp xúc với tài liệu, thu thập số liệu; tư duy, kĩ năng viết; kĩ năng khái quát các mệnh đề, luận điểm khoa học; kĩ năng sử dụng tin học phục vụ cho hoạt động nghiên cứu. Bồi dưỡng, rèn luyện phương pháp và kĩ năng NCCB cho giảng viên Khoa Lí luận Mác - Lênin chủ yếu thông qua hoạt động thực tiễn nghiên cứu khoa học của họ như: Viết báo, tham gia các công trình, đề tài khoa học, biên soạn giáo án... từ đó mà nâng cao chất lượng NCCB của họ. Bồi dưỡng kĩ năng phát hiện, lựa chọn vấn đề nghiên cứu; thiết lập mối liên hệ của các vấn đề, các mâu thuẫn đặt ra trong vấn đề nghiên cứu; lập luận, giải quyết vấn đề; trình bày một vấn đề nghiên cứu. Bồi dưỡng cả quy trình các bước, các giai đoạn của việc tiến hành nghiên cứu.

Tổ chức các buổi nói chuyện chuyên đề về NCCB, trong đó tập trung vào kinh nghiệm trong phát hiện vấn đề nghiên cứu, cách tổng hợp xử lí thông tin; cách giải quyết vấn đề và cách trình bày một vấn đề khoa học cho lôgíc, đúng đối tượng và cách tiếp cận của chuyên ngành đào tạo.Tổ chức các đợt sinh hoạt khoa học để giảng viên có nhiều cơ hội được trình bày, trao đổi các vấn đề khoa học, thông qua đó phát triển các kĩ năng NCCB và tạo động lực cho hoạt động nghiên cứu của giảng viên.

Nâng cao trình độ tri thức khoa học cho giảng viên. Tri thức là yếu tố cơ bản nhất trong các yếu tố cấu thành năng lực NCCB của giảng viên. Trình độ tri thức khoa học là cơ sở để giảng viên truyền thụ tri thức cho người học đồng thời là yếu tố xây dựng nhân cách của giảng viên.

Kết hợp các hoạt động NCCB với việc giao lưu với các trường trong và ngoài quân đội đóng trên địa bàn, tạo điều kiện cho giảng viên học hỏi, nâng cao tri thức khoa học, kinh nghiệm thực tiễn, góp phần mở rộng quan hệ của nhà trường với các đơn vị trên khu vực đóng quân. Liên kết, giao lưu với các trung tâm nghiên cứu khoa học xã hội nhân văn thực hiện các đề tài khoa học, các công trình khoa học nhằm nâng cao chất lượng NCCB và tiếp cận tri thức khoa học mới, trao đổi học hỏi lẫn nhau, tạo điều kiện cho giảng viên nâng cao năng lực NCCB toàn diện, đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới.

Xây dựng thái độ, động cơ phát triển năng lực NCCB đúng đắn, rõ ràng thì sẽ tạo cho giảng viên có ý thức trách nhiệm cao, có khả năng huy động tốt nhất những phẩm chất tâm lí, ý chí, quyết tâm vươn lên trong nâng cao năng lực NCCB, khắc phục mọi khó khăn vươn lên chiếm lĩnh tri thức khoa học, phát triển tư duy và tính sáng tạo của giảng viên.

Ba là, phát huy nỗ lực chủ quan của giảng viên Khoa Lí luận Mác - Lênin ở Trường Sĩ quan Lục quân 2 trong tự bồi dưỡng rèn luyện nâng cao năng lực nghiên cứu cơ bản

Đội ngũ giảng viên Khoa Lí luận Mác - Lênin, Trường Sĩ quan Lục quân 2 vừa là đối tượng, vừa là chủ thể của quá trình xây dựng, củng cố động cơ, nâng cao ý thức trách nhiệm, bồi dưỡng năng lực NCCB. Mọi tác động của chủ thể bồi dưỡng từ bên ngoài chỉ thực sự phát huy tác dụng khi được sự hưởng ứng tích cực của yếu tố chủ quan bên trong của mỗi giảng viên. Vì vậy, phát huy vai trò tích cực, chủ động tự xây dựng động cơ, ý thức trách nhiệm, năng lực NCCB của giảng viên Khoa Lí luận Mác - Lênin hiện nay giữ vai trò hết sức quan trọng.

NCKH nói chung, NCCB nói riêng luôn gắn với chủ thể xác định, phụ thuộc trực tiếp vào trạng thái tâm sinh lí, động cơ, tình cảm, ý chí, kinh nghiệm, tri thức, trình độ và phương pháp nhận thức của chủ thể. Dù môi trường xã hội thuận lợi hay khó khăn thì vai trò của người giảng viên vẫn đóng vai trò quyết định trực tiếp đối với việc nâng cao năng lực NCCB của mình.

Trước hết, cán bộ, giảng viên cần quán triệt nghiêm túc nghị quyết của Đảng ủy, kế hoạch của nhà trường về NCCB. Trong nghiên cứu, cần tham khảo các vấn đề được nhà trường, khoa định hướng nghiên cứu, lựa chọn vấn đề nghiên cứu phải xuất phát từ nhu cầu giải quyết những vấn đề lí luận, thực tiễn đặt ra, phù hợp với chuyên ngành đào tạo, phục vụ cho nhiệm vụ giảng dạy và NCCB của nhà trường. Trên cơ sở định hướng, chỉ đạo của các chủ thể, đội ngũ giảng viên cần chủ động xây dựng kế hoạch tự giáo dục, tự bồi dưỡng của cá nhân ngay từ đầu khóa học. Biện pháp cụ thể là tự quán triệt mục tiêu, yêu cầu đào tạo, xác định cho mình mục đích, động cơ NCCB, có kế hoạch và chủ động thực hiện kế hoạch tự giáo dục, bồi dưỡng một cách tích cực, thường xuyên, liên tục. Phải biết đối chiếu yêu cầu, năng lực NCCB của nhà trường với bản thân mình để tự phấn đấu, tu dưỡng, rèn luyện theo những chuẩn mực đã xác định. Thông qua việc xây dựng và thực hiện kế hoạch giúp cho hoạt động tự tu dưỡng, rèn luyện đúng quy luật, bảo đảm chặt chẽ, khoa học và đạt hiệu quả tốt.

NCCB là công việc rất khó khăn, phức tạp, vì vậy việc xác định động cơ nghiên cứu là rất quan trọng. Động cơ đúng đắn như để nâng cao trình độ tri thức, để nâng cao chất lượng bài giảng... chính là động lực thúc đẩy tính tự giác, kiên trì để mỗi giảng viên chiến thắng sức ỳ của chính mình. Trước hết, mỗi giảng viên cần phải tham gia vào các hoạt động nghiên cứu các đề tài mà điểm khởi đầu của nó là việc mạnh dạn đăng kí tham gia đề tài, thực tế đây là vấn đề đang khó vượt qua nhất vì tâm lí chưa thật tự tin khi lựa chọn và trực tiếp thực hiện đề tài. Đây là vấn đề cản trở tính tích cực, tự giác của người nghiên cứu. Vì vậy, trước hết mỗi giảng viên cần vượt qua rào cản lớn nhất là sức ỳ của chính bản thân; Cần mạnh dạn đăng kí thực hiện đề tài, thực sự bắt tay vào nhiệm vụ nghiên cứu, huy động mọi nguồn lực nội tại, đặc biệt là nguồn lực trí tuệ của chính mình để thực hiện hiệu quả.

Để phát huy tính chủ động, tự giác trong tự bồi dưỡng năng lực NCCB của giảng viên Khoa Lí luận Mác - Lênin, Trường Sĩ quan Lục quân 2, cần quan tâm xây dựng khoa, nhà trường thành môi trường NCKH tích cực, lành mạnh, tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình tự giáo dục, tự bồi dưỡng của giảng viên.

Quá trình tự bồi dưỡng năng lực NCCB của đội ngũ giảng viên Khoa Lí luận Mác - Lênin, Trường Sĩ quan Lục quân 2 phải được kết hợp chặt chẽ với các hoạt động khoa học như viết bài tham luận hội thảo khoa học, tọa đàm khoa học, viết các báo khoa học, tham gia các đề tài, chuyên đề với quá trình dạy học của giảng viên. Đấu tranh với các nhận thức lệch lạc, tách rời quá trình tự bồi dưỡng năng lực NCCB

với quá trình thực hiện nhiệm vụ chính trị của giảng viên. Đồng thời, phải thường xuyên tự kiểm điểm, đánh giá kết quả việc thực hiện nhiệm vụ NCCB, tự rút ra những kinh nghiệm, tiếp tục bổ sung hoàn chỉnh kế hoạch tự bồi dưỡng trong thời gian tiếp theo.

3. Kết luận

Với chủ trương, nhiệm vụ của Quân ủy Trung ương, Bộ Quốc phòng giao cho Trường Sĩ quan Lục quân 2 trong những năm tới cần phải tập trung đầu tư cho NCCB để nâng cao chất lượng giảng dạy cho các đối tượng trong nhà trường. Điều đó lại càng đặt ra yêu cầu NCCB để nâng cao chất lượng chuyên môn của từng chuyên ngành đào tạo ở nhà trường.

Để đẩy mạnh NCCB phục vụ tốt công tác giảng dạy, nâng cao chất lượng các bài giảng lí luận, trước hết cần tiếp tục làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, trách nhiệm cho cán bộ, giảng viên; Tổ chức NCCB có kế hoạch, chất lượng; tăng cường công tác bảo đảm và đưa kết quả NCCB vào giảng dạy cho các đối tượng mà Khoa đảm nhiệm với hiệu quả cao, góp phần thiết thực nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo, xây dựng nhà trường "chính quy, tiên tiến, mẫu mực" trong tình hình mới.

Tài liệu tham khảo

[1] Vũ Cao Đàm, (2007), *Khoa học cơ bản và nghiên cứu cơ bản*, Tạp chí Hoạt động khoa học, số 7, tr. 18.

[2] Luật Khoa học và công nghệ, *Luật số: 29/2013/QH13*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr.8.

[3] *Từ điển Bách khoa Việt Nam*, (2003), NXB Từ điển Bách khoa, Hà Nội, tr.116.

[4] Đảng bộ Trường sĩ quan Lục quân 2, (2015), *Văn kiện Đại hội đại biểu lần thứ XIV nhiệm kì 2015 - 2020*.

[5] Đảng Cộng sản Việt Nam, (2016), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII,* Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội.

[6] Bộ Giáo dục và Đào tạo, (2011), *Ban hành quy định về hoạt động khoa học và công nghệ trong các cơ sở giáo dục đại học*, Thông tư Số: 22/2011/TT-BGDĐT.

[7] Bộ Quốc phòng, (2013), *Chiến lược Phát triển giáo dục và đào tạo trong quân đội giai đoạn 2011 - 2020,* NXB Quân đội Nhân dân, Hà Nội.

[8] Hoàng Chí Bảo, (2004), *Nghiên cứu cơ bản trong khoa học xã hội - nhân văn và lí luận ở nước ta hiện nay: Quan niệm và vấn đề đặt ra,* Tạp chí Triết học, số 7 (158), tr.16.

[9] Đảng uỷ Phòng Khoa học quân sự Trường Sĩ quan Lục quân 2, (2019), *Báo cáo tổng kết 5 năm thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu khoa học 2016 - 2019*.

[10] Võ Nguyên Giáp, (2007), *Mấy ý kiến về nghiên cứu cơ bản có định hướng*, Tổng tập Luận văn, NXB Quân đội Nhân dân, Hà Nội, tr.485.

[11] Học viện Chính trị quân sự, (2013), *Nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học của giảng viên khoa học xã hội và nhân văn trong các học viện, trường sĩ quan quân đội,* NXB Quân đội Nhân dân.

[12] Đinh Xuân Khuê, (2010), *Quan hệ giữa nâng cao năng lực giáo dục và năng lực nghiên cứu khoa học của giảng viên khoa học xã hội và nhân văn ở các trường đại học quân sự hiện nay*, Luận án Tiến sĩ Triết học, Học viện Chính trị, Hà Nội.

[13] Quân uỷ Trung ương, (2012), Nghị quyết số 791 - NQ/QUTW về *Lãnh đạo công tác khoa học, công nghệ và môi trường trong quân đội đến năm 2020 và những năm tiếp theo.*

[14] Tổng cục Chính trị, (2002), *Giáo trình đào tạo bậc đại học trong các nhà trường quân đội, Phương pháp nghiên cứu khoa học khoa học xã hội nhân văn*, NXB Quân đội Nhân dân.

[15] Đào Văn Tiến, (1998), *Nâng cao năng lực tư duy sáng tạo của sĩ quan cấp phân đội Quân đội nhân dân Việt Nam,* Luận án Tiến sĩ Quân sự, Học viện Chính trị Quân sự, Hà Nội.

SOLUTIONS FOR DEVELOPING THE FUNDAMENTAL RESEARCH COMPETENCE OF LECTURERS AT FACULTY OF MARXISM - LENINISM IN THE ARMY OFFICER COLLEGE No2

Ngo Xuan Chinh

Political Academy- Ministry of National Defence
124 Ngo Quyen, Quang Trung, Ha Dong,
Hanoi, Vietnam
Email: xc77vttl@gmail.com

ABSTRACT: *The Army Officer College No2 (Nguyen Hue University) is a training center for officers of the combined army and university division. Together with education and training, fundamental research is the school's main political task. The practice shows that the fundamental research activities along with training quality is one of the two important tasks for academia and schools in military training in general, and the Army Officer College No2 in particular. This paper aims to investigate the basic research competence of lecturers at Faculty of Marxism - Leninism in the Army Officer College No2, then proposed solutions to improve the basic research capacity as well as the quality training.*

KEYWORDS: Solution; enhance; competence; fundamental research; lecturers; the Army Officer College No2.